

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Đường nối Quốc lộ 1A đi vùng Đông Duy Xuyên
và đường ven biển Việt Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương (phụ lục 07);

Xét hồ sơ kèm theo các Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 15/8/2022 và số 220/TTr-UBND ngày 18/11/2022 của UBND huyện Duy Xuyên đề nghị phê duyệt dự án Đường nối Quốc lộ 1A đi vùng Đông Duy Xuyên và đường ven biển Việt Nam;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2490/TTr-SGTVT ngày 17/8/2022 và Công văn số 3689/SGTVT-QLCLCT ngày 24/11/2022; kèm theo Quyết định số 857/QĐ-STNMT ngày 17/11/2022 của sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường nối Quốc lộ 1A đi vùng Đông Duy Xuyên và đường ven biển Việt Nam; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường nối Quốc lộ 1A đi vùng Đông Duy Xuyên và đường ven biển Việt Nam.

2. Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Duy Xuyên.

4. Mục tiêu đầu tư: hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông; đảm bảo giao thông trong khu vực được thông suốt; tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

5. Quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 1 đến cầu Trường Giang dài 6,86 km; đoạn nối đến QL.14H dài 0,63 km và cải tạo đoạn cong đầu cầu Trường Giang, với các nội dung như sau:

- Cấp đường: cấp III đồng bằng theo TCVN 4054-2005.

- Tốc độ thiết kế 80 km/h; độ dốc dọc lớn nhất 5%.

- Quy mô công trình cầu: vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT DU'L (tuổi thọ thiết kế là 100 năm).

- Tần suất lũ thiết kế:

+ Công trình cầu: 1%;

+ Cống và đường: 30% (tương đương mức lũ báo động III).

- Mặt cắt ngang: 12,5 m (nên) = 10,5 m (mặt đường) + 2 x 1,0 m (lề).
Tim tuyến cách tim đường quy hoạch 6,25 m về phía bên trái.

- Bề rộng cầu: 14,0 m = 13,0 m (phần xe chạy) + 2 x 0,5 m (gờ chắn, lan can).

- Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa, mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc = 155Mpa.

- Tải trọng thiết kế:

+ Tính áo đường: trục 120kN;

+ Tính cống tròn: H30-XB80;

+ Tính cầu, cống hộp: HL93.

- Tĩnh không thông thuyền sông Bà Rén: cấp V (BxH = 20x4) m.

- Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên toàn chiều dài tuyến chính và tuyến nhánh.

- Phạm vi giải phóng mặt bằng và cắm mốc lộ giới theo mặt cắt ngang quy hoạch rộng 35 m, riêng các đoạn qua khu vực đất trồng lúa thì giải phóng mặt bằng theo mặt cắt xây dựng giai đoạn này.

6. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng Bách Khoa (Nhà thầu chính thực hiện phần giao thông), Công ty Cổ phần Phú Cường Thịnh (Nhà thầu phụ thực hiện phần điện chiếu sáng).

7. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Phan Minh Hùng.

8. Địa điểm xây dựng: huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

9. Diện tích sử dụng đất: khoảng 20,11 ha.

10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: dự án nhóm B, công trình giao thông, cấp II.

11. Số bước thiết kế: 02 bước.

12. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng chủ yếu: theo khoản 12 Mục I Báo cáo thẩm định số 2474/KQTĐ-SGTVT ngày 16/8/2022 của Sở Giao thông vận tải.

13. Nội dung thiết kế cơ sở:

13.1. Phần giao thông:

a) Về phần tuyến:

- Bình đồ tuyến:

+ Tuyến chính: điểm đầu tuyến tại Km956+876/QL.1, hướng tuyến đi mới hoàn toàn, vượt qua sông Bà Rén, điểm cuối đầu nối vào đầu cầu Trường Giang hiện trạng (Km4+110/ĐH6.DX), huyện Duy Xuyên. Chiều dài tuyến 6,86 km (đã bao gồm chiều dài cầu).

+ Tuyến nhánh: điểm đầu tại Km2+648 của tuyến chính, điểm cuối đầu nối vào Quốc lộ 14H (nút giao giữa ĐH3.DX và đường Duy Phước - Cẩm Kim), chiều dài 0,63 km.

- Trắc dọc: trắc dọc thiết kế tương đương mức lũ báo động III, tương ứng tần suất 30%.

- Cắt ngang: nền đường rộng 12,5 m = 10,5 m (mặt đường) + 2x1,0 m (lề đất). Gia cố mái taluy âm tại những đoạn có nguy cơ xói lở bằng bê tông.

- Nền đường: đắp đất đầm chặt K.95, riêng trong phạm vi khuôn đường đạt độ chặt K.98, các đoạn tuyến qua khu vực đất yếu xử lý bằng giằng cát, kết hợp vải địa kỹ thuật.

- Kết cấu mặt đường bê tông nhựa 2 lớp dày 12 cm, móng cấp phối đá dăm dày 50 cm.

- Nút giao thông và nút dân sinh:

+ Nút đầu tuyến tại Km0 giao với Km956+876/QL.1 đầu tư trong dự án Đường tránh lũ kết hợp phát triển đô thị Nam Phước, kết nối Trung tâm hành chính huyện Duy Xuyên, Quốc lộ 1 và Quốc lộ 14H (tuyến ĐH20.DX).

+ Phạm vi dự án thực hiện có 04 nút giao, gồm:

(i) 02 nút dạng giản đơn, cùng mức tại Km2+648 (giao với tuyến nối đi đường QL.14H), Km5+255 (giao với tuyến đường của dự án Đường nối đường Võ Chí Công đi Khu công nghiệp Đông Quế Sơn nối với QL.14H);

(ii) 01 nút cuối tuyến tại Km6+579: Theo quy hoạch hướng đi thẳng qua sông Trường Giang đến đường Võ Chí Công nhưng hiện nay đoạn tuyến này chưa đầu tư, nên trước mắt kết nối trực tiếp vào đường đầu cầu Trường Giang hiện trạng, hướng tuyến từ nút đến cầu Trường Giang hiện trạng là một đường thẳng.

(iii) 01 nút dạng nút giao khác mức trực thông tại Km4+185 bằng nhịp cầu BTCT DƯỠ (vượt đường nối ĐH5.DX và ĐH3.DX).

Kết cấu áo đường của nút giống với tuyến chính.

+ Nút dân sinh: vượt nối để đảm bảo êm thuận, kết cấu bằng bê tông xi măng hoặc bê tông nhựa.

- Cống thoát nước ngang: xây dựng 37 cống các loại, trong đó: 01 cống hộp 4x(4x3)m; 01 cống hộp 4x(3x2,5)m; 01 cống hộp 1x(3x3)m; 01 cống hộp 3x(3x2,5)m; 02 cống hộp 3x(2,5x2,2)m; 01 cống hộp 1x(3x2,5)m; 01 cống hộp 1x(3x2)m; 01 cống hộp 2x(2,5x2,2)m; 02 cống hộp 3x(2x2)m; 10 cống hộp 2x(2x2)m; 04 cống hộp 1x(2x2)m; 02 cống hộp 2x(2x1,5)m; 01 cống hộp 2x(1,5x1,5)m; 04 cống hộp 1x(1,5x1,5)m; 01 cống hộp 1x(1,5x1)m và 04 cống bản khẩu độ B=1,5m. Kết cấu cống bằng bê tông và bê tông cốt thép.

- Cống thủy lợi: xây dựng 19 cống các loại, trong đó: 16 cống hộp 1x(1,5x1,5)m; 01 cống hộp 1x(1,5x1)m; 01 cống hộp 1x(1,5x1,2)m và 01 cống hộp 2x(1,25x1)m. Kết cấu cống bằng bê tông và bê tông cốt thép.

- Hệ thống an toàn giao thông: hệ thống biển báo, cọc tiêu, sơn đường, hộ lan trên tuyến theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

b) Phần cầu Km4+421: cầu dầm super T bằng BTCT DƯỠ, sơ đồ nhịp (39,15+12x40+39,15)m, chiều dài cầu 572,50 m.

- Kết cấu thượng bộ:

+ Sơ đồ nhịp (39,15+12x40+39,15) m, mặt cắt ngang gồm 6 dầm Super-T dài 38,3 m bằng BTCT dự ứng lực 50Mpa. Dầm ngang bằng BTCT 35Mpa. Bản mặt cầu bằng BTCT 35Mpa đá 1x2.

+ Lớp phủ mặt cầu bằng BTN dày 7 cm. Bộ lan can bằng BTCT, lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm.

- Kết cấu hạ bộ:

+ Mố chữ U bằng BTCT 35Mpa. Bộ mố đặt trên hệ cọc khoan nhồi BTCT 35Mpa, đường kính 1,2 m, mỗi mố bố trí 8 cọc, chiều dài dự kiến mố M1 dài 54 m, mố M2 dài 57 m.

+ Trụ cầu dạng chữ T bằng BTCT 35Mpa, bộ trụ đặt trên hệ cọc khoan nhồi BTCT 35Mpa, đường kính 1,2 m, mỗi trụ bố trí 6 cọc, riêng các trụ tại nhịp thông thuyền bố trí 8 cọc, chiều dài dự kiến từ 54 m đến 57 m.

+ Taluy tứ nón mố cầu gia cố bằng BTCT. Chân khay taluy bằng BTCT đặt trên hệ cọc ván BTCT DƯỠ dài dự kiến 6,0 m.

13.2. Phần điện chiếu sáng:

a) Đường dây chiếu sáng:

- Bố trí hệ thống điện chiếu sáng trên cả hai tuyến chính và tuyến nhánh.
- Đường dây chiếu sáng sử dụng mạng 3 pha 4 dây thiết kế với cấp điện áp 380V. Toàn bộ tuyến chiếu sáng được bố trí đi ngầm một bên đường.
- Đầu nối cho hệ thống chiếu sáng vào lưới điện hạ thế có sẵn của ngành điện hiện đang đi gần dự án. Có 03 nguồn điện đầu nối chiếu sáng.
- Tủ điện chiếu sáng: lắp mới 3 tủ điều khiển chiếu sáng để điều khiển đóng cắt cho toàn bộ hệ thống chiếu sáng, tủ bằng inox, được đặt trên bệ móng bê tông.
- Dây dẫn: sử dụng cáp đồng ngầm CXV/DSTA-(3x25+1x16)-600V và CXV/DSTA-(3x16+1x10)-600V. Cáp lên đèn dùng dây bọc mềm CVV-M(3x2,5)-600V
- Trụ chiếu sáng: sử dụng cột thép bát giác + cần đơn hoặc đôi, cần cao 2 m, vươn 1,5 m. Các trụ và cần đèn được làm bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.
- Móng trụ đèn: sử dụng móng khối bằng bê tông M150 đúc tại chỗ.
- Đèn: sử dụng đèn LED 120W-220V chiếu sáng đường, đèn pha trên trụ 14m sử dụng đèn LED 200W-220V.
- Tiếp địa: tiếp địa lắp lại tại các trụ đèn và các tủ điện chiếu sáng.

b) Đường dây hạ thế cấp nguồn chiếu sáng:

- Đường dây hạ thế cấp nguồn sử dụng mạng 3 pha 4 dây, trung tính nối đất 0,4kV, đầu nối vào lưới điện hạ thế trên không có sẵn của ngành điện. Tuyến hạ thế được bố trí đi nổi và đi ngầm.
- Dây dẫn đầu nguồn: sử dụng cáp vặn xoắn ABC-A(4x50)-600V cho đường dây trên không và cáp đồng ngầm CXV/DSTA-(3x35+1x25)-600V cho đường dây cáp ngầm.
- Cột hạ thế: dùng cột bê tông ly tâm loại PC.I-8,5-160-5.
- Móng cột: dùng móng khối bê tông cốt thép kiểu giạt cấp loại MT-1.

14. Tổng mức đầu tư: 567.000.000.000 đồng (*Năm trăm sáu mươi bảy tỷ đồng*), trong đó:

- Chi phí xây dựng:	427.751.313.000 đồng,
- Chi phí quản lý dự án:	5.638.540.000 đồng,
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	17.509.318.000 đồng,
- Chi phí khác:	9.343.998.000 đồng,
- Chi phí dự phòng:	30.999.443.000 đồng,
+ Dự phòng khối lượng 3,54%	16.288.573.000 đồng,

- + Dự phòng trượt giá 3,2% (tạm tính 1 năm) 14.710.870.000 đồng,
 - Chi phí GPMB: 75.757.388.000 đồng.

15. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh

16. Hình thức quản lý dự án: thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

17. Thời gian thực hiện: 2021 - 2024.

18. Cơ quan tiếp nhận quản lý sử dụng sau khi dự án hoàn thành: Ủy ban nhân dân huyện Duy Xuyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Ủy ban nhân dân huyện Duy Xuyên (Chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tiến hành lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duy Xuyên và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND tỉnh ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN_(Đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Hồng Quang